

GRAMMAR

Structure	Chủ từ + must/mustn't + hành động
Meaning	Ai đó được/không được làm gì
Example	You must drink a lot → Bạn phải uống nhiều nước You mustn't eat candy → Bạn không được ăn kẹo

1. Write must or mustn't

1.1 You've got a fever. You stay in bed

1.2 You've got a cold. You.....keep warm

1.3 you've got a toothache. You.....eat candy

1.4 You've got a headache. You.....run and play

2.5 You've got a stomach-ache. You.....visit the doctor